

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Khôi

Ông Lê Phúc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L: Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thanh B; sinh năm 1984

Nơi cư trú: số 79, ngõ 5, đường Nguyễn Trọng D, phường Hồng S, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: xóm Trung Đức, xã N C, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị Thanh B trình bày: Chị và anh Nguyễn Hải N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/6/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng rạn nứt tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị

thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hải N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hương Tr, sinh ngày 02/01/2004 và Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007. Ly hôn do con chung Nguyễn Hương Tr đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên con có quyền tự quyết định. Chị Hồ Thị Thanh B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Hải N: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh N theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh N không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2023 tại UBND xã N Cát thể hiện: Anh Nguyễn Hải N và chị Hồ Thị Thanh B đăng ký kết hôn tại thành phố Vinh, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Sau đó anh N và chị B sinh sống tại thành phố Vinh thỉnh thoảng có về thăm nhà tại xóm Trung Đức, xã N Cát, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng tháng 10/2023 anh N trở về sinh sống với bà Hồ Thị Lan (mẹ đẻ anh N) tại xóm Trung Đức, xã N Cát, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An cho đến nay. Chị B không thấy về sống ở địa phương. Việc vợ chồng anh N chị B có mâu thuẫn gì hay không chính quyền địa phương không nắm được vì không ai báo cáo. Nay chị B yêu cầu ly hôn đó là chuyện của vợ chồng anh chị chính quyền địa phương không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa ngày 15/01/2024 và ngày 31/01/2024 chị Hồ Thị Thanh B có đơn đề nghị được vắng mặt; anh Nguyễn Hải N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh B.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Hải N

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007 cho chị Hồ Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn hải N do chị Hồ Thị Thanh B chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn không cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị Thanh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Hồ Thị Thanh B giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hải N.

Xét thấy: Chị Hồ Thị Thanh B và anh Nguyễn Hải N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 6 năm 2003 của tại UBND phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân chị B cho rằng do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Rất nhiều năm vợ chồng sống chung nhà nhưng không quan tâm gì tới nhau. Kể từ tháng 10/2023 đến nay anh N về sống với mẹ tại xã N Cát, huyện N Đàn nên vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm Nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị B có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Hải N.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thị Thanh B và anh Nguyễn Hải N có hai con chung là Nguyễn Hương Tr, sinh ngày 02/01/2004 và Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007. Con chung Nguyễn Hương Tr đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên có quyền tự quyết định. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngh được ở với mẹ, Chị B không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con được học tập và phát triển tốt. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị Hồ Thị Thanh B; Giao con chung Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007 cho chị Hồ Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hải N do chị Hồ Thị Thanh B chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Hải N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Hồ Thị Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đan tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thanh B được ly hôn anh Nguyễn Hải N.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hàm Ngh, sinh ngày 04/4/2007 cho chị Hồ Thị Thanh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh

Nguyễn Hải N. Anh Nguyễn Hải N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0005081 ngày 12/10/2023. Chị Hồ Thị Thanh B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thanh B và anh Nguyễn Hải N vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N Đàn
- Chi Cục THADS huyện N Đàn;
- UBND phường Hồng Sơn;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Khôi

Lê Phúc Lâm

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N Đàn
- Chi Cục THADS huyện N Đàn;
- UBND thị trấn N Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Phương